

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020, đối với bị cáo:

Đỗ Hữu V - sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm YT 4, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu N (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2019, đến ngày 27/10/2019 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Bị hại: Chị Lưu Thị H1 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

+ Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn V1 - sinh năm 1954, vắng mặt;
2. Ông Vũ Văn U - sinh năm 1968, vắng mặt;

2. Ông Vũ Mạnh T1 - sinh năm 1952, vắng mặt;
 2. Ông Đinh Văn T2 - sinh năm 1962, vắng mặt;
- Cùng cư trú tại: Thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/10/2019, Đỗ Hữu V đi từ nhà đến nhà bà Phạm Thị H1 thuộc thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam (quê ngoại của V) để chơi và ngủ tại đây. Sau khi ngủ dậy, V đi bộ từ nhà bà H1 lên đường đê tả Đáy theo hướng Cầu Bồng Lạng đi vào thôn Đại Bái, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi đi tới đoạn đường phía trước nhà ông Vũ Văn V1 thì V nhìn thấy chị Lưu Thị H1 đang dắt theo xe mô tô BKS 90F2-1... đi bộ ngược chiều, V quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, nên V nảy sinh ý định cướp giật chiếc xe mô tô của chị H1 để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi chị H1 dắt xe đi qua V được khoảng 02m thì V quay người lại, chạy lên phía đầu xe bên phải, dùng tay phải định giật lấy chiếc chìa khóa điện đang cắm ở ổ khóa xe mô tô của chị H1, nhưng chị H1 đã kịp rút chìa khóa rồi cầm trong tay, không giật được chìa khóa, V dùng tay trái cầm tay lái bên phải xe mô tô giật về phía mình, thấy vậy chị H1 cũng dùng hai tay cầm vào tay lái bên trái xe mô tô giật lại đồng thời hô hoán “*Dân làng ơi, cướp, cướp*”; thấy vậy, V chạy về phía sau xe mô tô dùng hai tay nắm vào tay xách đuôi xe mô tô kéo về phía sau thì chị H1 chạy lên đầu xe mô tô dùng hai tay giữ vào đầu xe mô tô và kéo lại, lúc này V tiếp tục chạy lên giật đầu xe mô tô thì chị H1 lại chạy xuống giữ vào đuôi xe. Khi V và chị H1 đang giằng co chiếc xe mô tô thì ông V1 từ trong nhà chạy ra quát to “*Thằng này, mày định cướp xe của người khác à?*”; thấy vậy, V hoảng sợ nên đã bỏ chiếc xe mô tô chạy về phía cầu Bồng Lạng thì bị ông Vũ Mạnh T1 và ông Vũ Văn V1 cùng Công an xã Thanh Nghị bắt quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của chị Lưu Thị H1: 01 (một) xe mô tô BKS 90F2-1... đã cũ và 01 (một) chìa khóa xe mô tô trên; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Anh K - sinh năm 1968 trú tại thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.
- Thu giữ của Đỗ Hữu V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen đã cũ; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Hữu V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Thanh Liêm kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 90F2-1..., đăng ký lần đầu năm 2001 đã qua sử dụng có giá

trị tại thời điểm ngày 18/10/2019 là 1.333.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTL ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Đỗ Hữu V về tội “Cướp giật tài sản” (chưa đạt) theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên toà:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu V phạm tội “*Cướp giật tài sản*” (chưa đạt). Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 điều 57; điều 15; của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Đỗ Hữu V từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Hữu V.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Huyền Chi hoàn nhất trí với tội danh, điều luật, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp của khung hình phạt là 12 tháng tù.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài

cá nhân; khoảng 19 giờ ngày 18/10/2019, tại khu vực đê tả Đáy thuộc thôn Đại Bái, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Đỗ Hữu V đã có hành vi cướp giật chiếc xe mô tô BKS 90F2-1... của chị Lưu Thị H1 trị giá tài sản là 1.333.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản trên thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “cướp giật tài sản” phạm tội thuộc trường hợp (chưa đạt), tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cần nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một một thời gian nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù; Hội đồng xét xử thấy, đề nghị này không có căn cứ, không tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm, hành vi nguy hiểm mà bị cáo đã thực hiện, nên không chấp nhận đề nghị này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Hữu V có trong hồ sơ vụ án: Quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 90F2-1... và giấy tờ liên quan: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị H1, trước đó chị H1 đã mua của ông Lê Anh K trú tại thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam nhưng chưa sang tên; do vậy Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan cho chị Lưu Thị H1 là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 điều 57; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hữu V phạm tội “Cướp giật tài sản” (chưa đạt).

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu V 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen đã cũ (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm) và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 091675808 mang tên Đỗ Hữu V, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/02/2017 có trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Hữu V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh